

## **BẢN TIN THÁNG 5/2023**

### **DỰ BÁO AN NINH NGUỒN NƯỚC THƯỢNG NGUỒN SÔNG MÊ CÔNG VỀ ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

#### **1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC LƯU VỰC SÔNG MÊ CÔNG**

##### **1.1. Nguồn nước thượng lưu vực sông Mê Công**

Tổng lượng nước mùa kiệt trên dòng chính sông Mê Công từ Trung Quốc qua Chiang Saen, Lào – Viêng Chăn; vào Campuchia – Pakse, về châu thổ Mê công qua Kratie, và điều tiết từ biển hồ Tonle Sap qua Prekdam được đưa ra ở bảng dưới.

Bảng 1: So sánh tổng lượng dòng chảy các trạm chính và điều tiết từ biển hồ Tonle Sap đến hiện tại

Trạm	Đơn vị	Tổng dòng chảy trong tháng 4	Lũy tích đến tháng 4**	Khác biệt lũy tích dòng chảy so với một số năm cùng thời điểm				
				Năm TB	2021	2020	2019	2015
Chiang Saen	Tỷ m <sup>3</sup>	1,8	9,4	-1,0	-2,3	-2,9	-1,2	-2,1
Viêng Chăn	Tỷ m <sup>3</sup>	3,6	18,4	-1,0	-3,8	-3,4	-0,6	-1,3
Pakse	Tỷ m <sup>3</sup>	6,5	27,2	-0,1	-3,5	-1,8	0,6	-1,7
Kratie	Tỷ m <sup>3</sup>	8,9	38,1	3,7	-3,7	-0,7	1,4	0,0
Biển hồ*	Tỷ m <sup>3</sup>	0,5	1,2	-0,4	-0,3	0,2	0,7	0,7

Ghi chú: '\*' tổng lượng trữ hiện tại của Biển hồ, dấu '-' là chảy vào

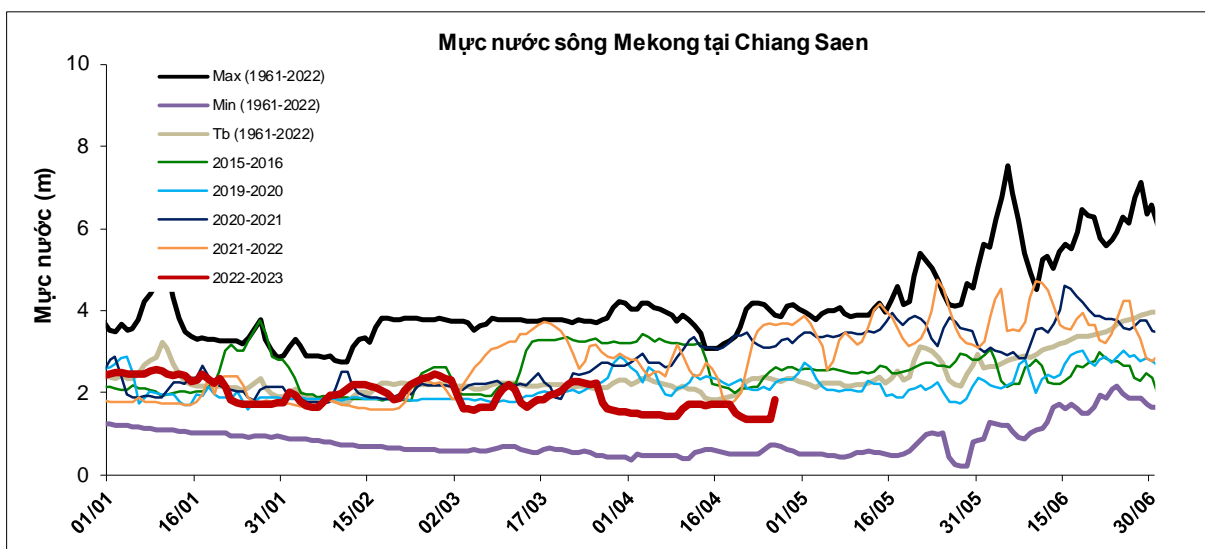
\*\*\* lượng tích lũy được tính từ tháng 01

Tổng lượng dòng chảy về đồng bằng qua Kratie và điều tiết biển hồ vào khoảng 9,4 tỷ m<sup>3</sup>. Trong đó, đóng góp dòng chảy từ thượng nguồn Trung Quốc vào khoảng 19%, đóng góp dòng chảy khu vực Đông Bắc Thái Lan và Lào tính đến Pakse vào khoảng 50%. Đóng góp từ khu vực Tây Nguyên và Campuchia tính đến Kratie là 25%. Đóng góp từ biển hồ Tonle Sap là 5%.

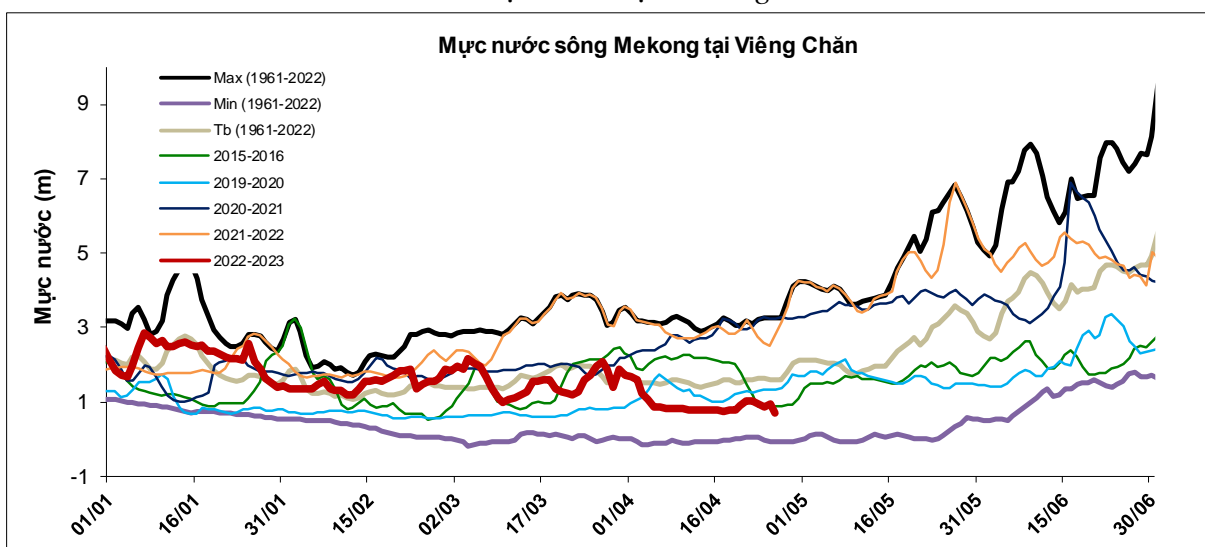
Tính đến thời điểm hiện tại, nguồn nước đóng góp chủ yếu từ thượng nguồn qua trạm Kratie và lưu lượng cung cấp từ Biển Hồ. Hiện tại, dòng chảy tất cả các trạm bao gồm: Chiang Saen, Viêng Chăn, Pakse, Kratie và Prekdam ở mức tương đương hoặc dưới trung bình nhiều năm.

Trong tháng 4, xả nước từ thủy điện Cảnh Hồng xuống hạ lưu dao động phổ biến trong khoảng từ 628 m<sup>3</sup>/s đến 1.090 m<sup>3</sup>/s. Các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc có dung tích điều tiết còn 9,7 tỷ m<sup>3</sup>, tương đương với 40,8% tổng dung tích hữu ích. Các hồ chứa trên lưu vực còn 30,5% tổng dung tích hữu ích, tương đương với tổng dung tích nước hữu ích có thể điều tiết xuống hạ lưu ở thời điểm hiện tại vào khoảng 20,0 tỷ m<sup>3</sup>.

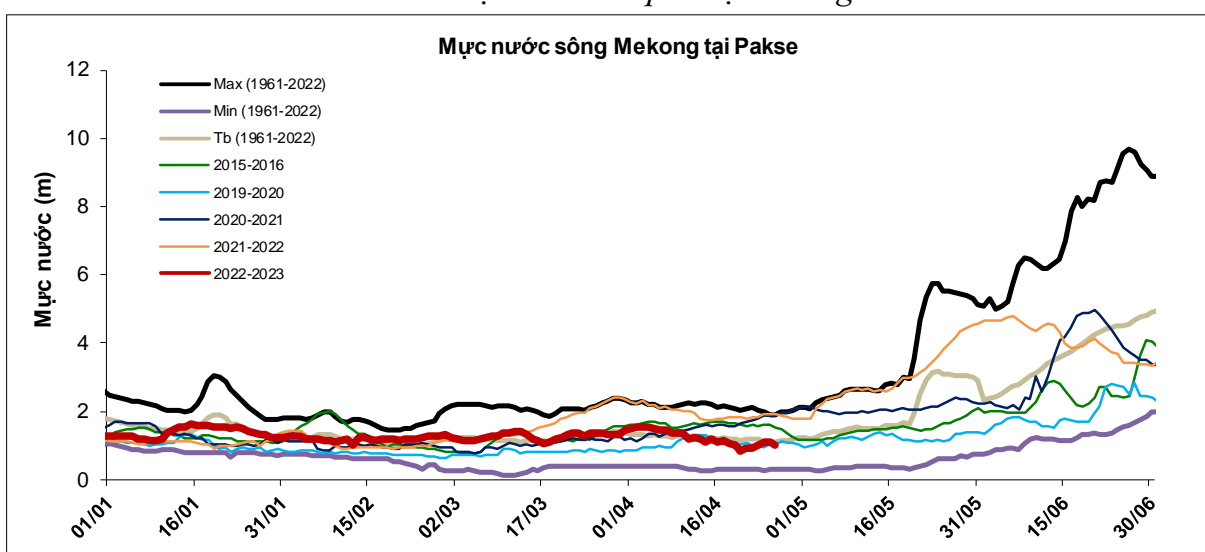
Biểu đồ mực nước trên dòng chính Mê Công tại Chiang Saen, Viêng Chăn, Pakse, Kratie và vùng biển hồ Tonle Sap đến hiện nay và so sánh với đặc trưng mực nước qua một số năm Hình 1 đến Hình 5:



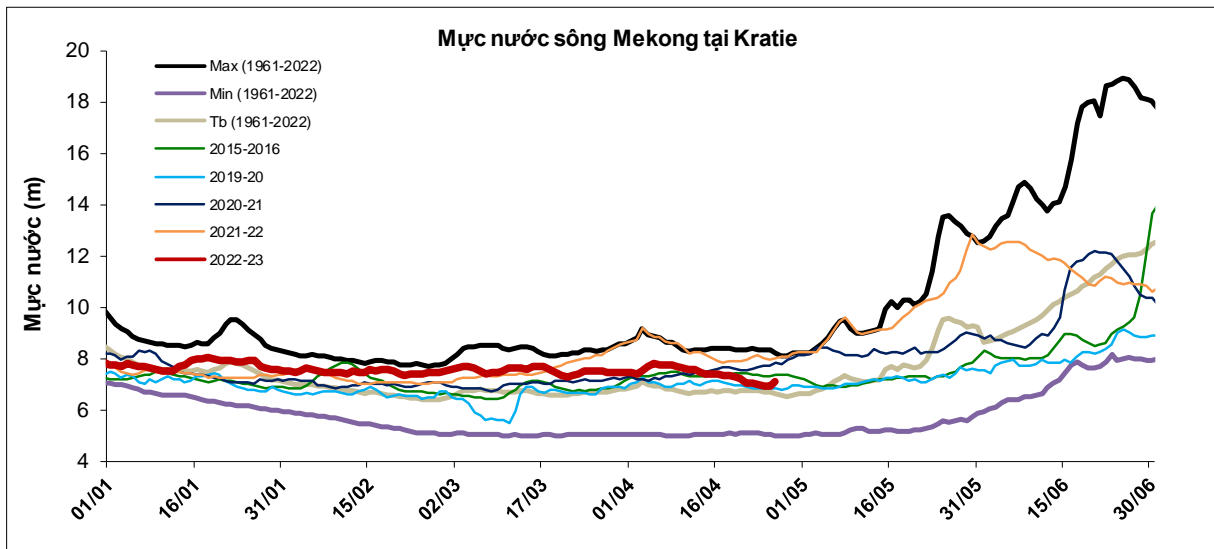
Hình 1. Diễn biến mực nước tại Chiang Saen –Thái Lan



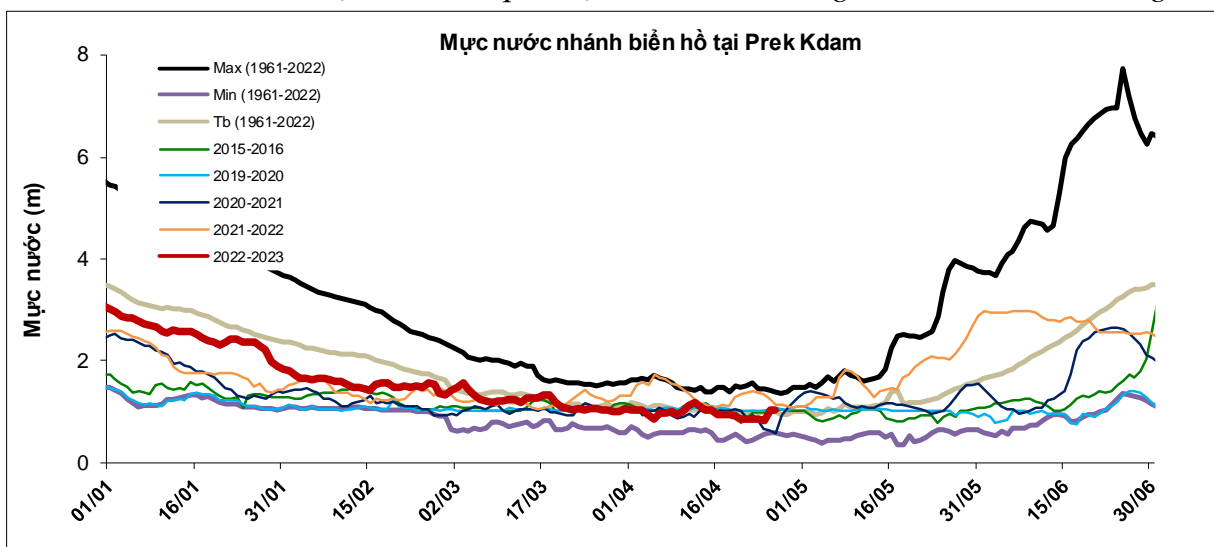
Hình 2. Diễn biến mực nước về qua trạm Viêng Chăn – Lào



Hình 3. Diễn biến mực nước về qua trạm Pakse – Campuchia



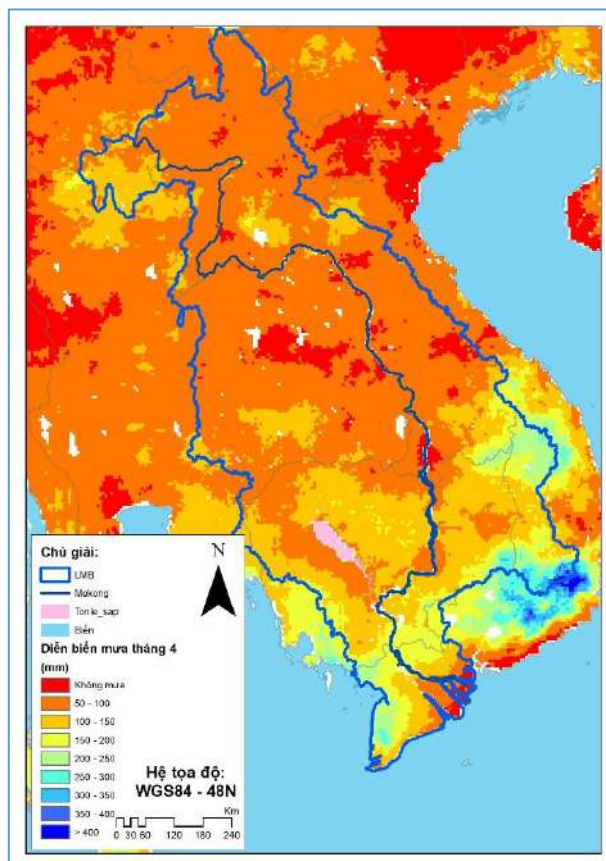
Hình 4. Diễn biến mực nước về qua trạm Kratie – đầu nguồn châu thổ Mê Công



Hình 5. Diễn biến mực nước trạm Prek Kdam - Biển hồ, cập nhật ngày 26/4/2023

## 1.2. Diễn biến mưa trên lưu vực

Số liệu mưa cập nhật trên lưu vực Mê Công cho thấy, từ đầu mùa kiệt đến hiện nay, mưa thấp hơn trung bình nhiều năm. Lượng mưa trong tháng 4 trên lưu vực Mê Công dao động 50 - 150 mm tập trung chủ yếu ở Bắc Lào, khu vực phía Đông Thái Lan và khu vực Kratie. Khu vực 3S xuất hiện mưa lớn hơn rơi vào khoảng 150 – 200 mm. Vùng ĐBSCL cũng có lượng mưa thấp trong khoảng 100 - 200 mm, tập trung chủ yếu ở vùng Bán đảo Cà Mau; vùng Ven biển bao gồm tỉnh Trà Vinh, Bến Tre xuất hiện mưa ít, làm tăng khả năng xâm nhập mặn vào Vùng này.



Hình 6. Bản đồ lũy tích lượng mưa trên lưu vực Mê Công tháng 4/2023

## 2. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THÁNG TIẾP THEO

### 2.1. Nguồn nước thượng lưu về Đồng bằng sông Cửu Long

Dự báo tổng lượng dòng chảy qua các trạm như bảng dưới.

Bảng 2: Dự báo tổng lượng dòng chảy Tháng 4 so với đặc trưng một số năm các trạm trên dòng chính mê công

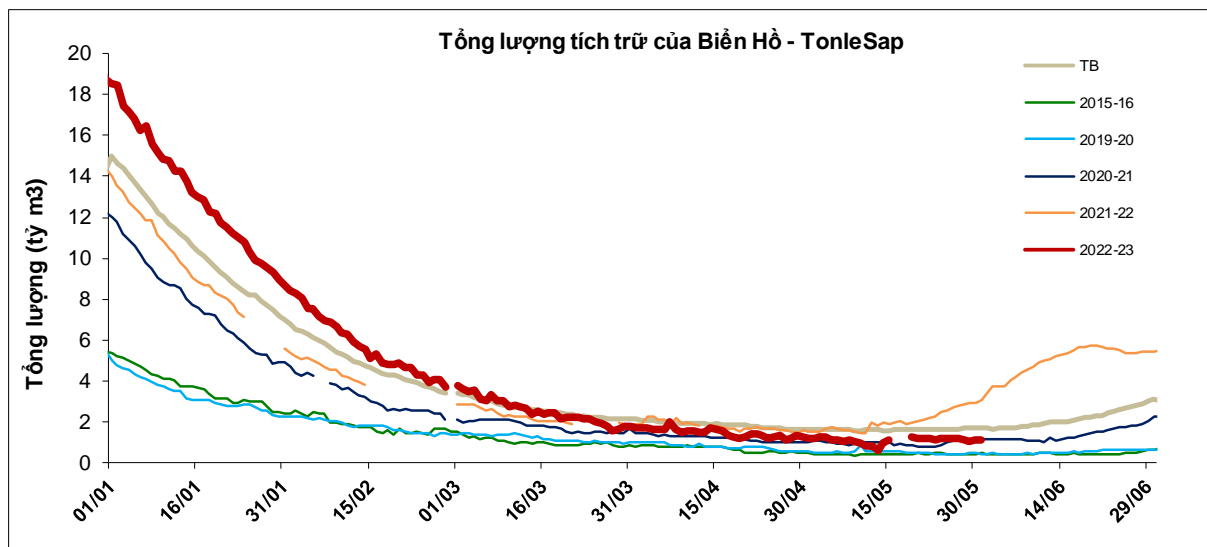
Trạm	Đơn vị	Dự báo tổng dòng chảy trong tháng 5	Khác biệt lũy tích dòng chảy so với một số năm cùng thời điểm				
			Năm TB	2021-2022	2020-2021	2019-2020	2015-2016
Chiang Saen	Tỷ m <sup>3</sup>	2,4	-1,0	-3,5	-3,5	-0,3	-1,3
Viêng Chăn	Tỷ m <sup>3</sup>	4,9	-1,6	-7,2	-4,4	0,0	-0,1
Pakse	Tỷ m <sup>3</sup>	7,1	-4,0	-9,9	-4,1	0,3	-1,0
Kratie	Tỷ m <sup>3</sup>	9,1	0,3	-11,6	-4,3	0,7	0,4

Theo dự báo cập nhật của IRI ngày 26/4, El Niño bắt đầu từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2023 (73% cơ hội), khả năng ENSO trung tính thấp (27% cơ hội). Giai đoạn tiếp theo, El Niño trở lên thống trị trong toàn bộ giai đoạn dự báo với xác suất khoảng 78-87%. ENSO trung tính là có khả năng xảy ra thấp (13-20% cơ hội).

Dự báo do ảnh hưởng của El nino, thiếu hụt mưa có khả năng dưới trung bình 10%-45% các trạm trên lưu vực, vì vậy khả năng các thủy điện tích nước tối đa và duy trì lượng xả thấp xuống hạ lưu, vì vậy dòng chảy trên dòng chính khó có sự gia tăng đột biến do mưa mà phụ thuộc vào lượng xả của các thủy điện là chính.

## 2.2. Dòng chảy từ Biển hồ Tonle Sap

Biển hồ Tonle Sap đang trong giai đoạn xả nước. Dự báo trong tháng 4 dòng chảy ra hồ vào khoảng 150 m<sup>3</sup>/s. Lượng trữ Biển Hồ đến cuối tháng 5 dự báo vào khoảng 1,05 tỷ m<sup>3</sup>.



Hình 7. Biểu đồ dự báo dung tích biển hồ Tonle Sap đến 31/5/2023

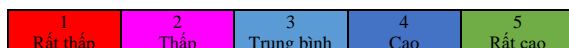
## 2.3. Đánh giá khả năng thừa/thiếu nước so với cùng thời kỳ

Dự báo tổng lượng dòng chảy về đồng bằng trong tháng 5 qua Kratie và Điều tiết biển hồ là 10,2 tỷ m<sup>3</sup>, nhu cầu nước bình quân trên đồng bằng trong tháng vào khoảng 1,98 tỷ m<sup>3</sup>. Đánh giá an ninh nguồn nước ở mức 2 – thấp; dòng chảy về ĐBSCL gần như phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nước bên ngoài; vùng Ven Biển còn chịu tác động bởi xâm nhập mặn.

Bảng 3: Đánh giá an ninh nguồn nước về đồng bằng tháng 5

Nguồn	Đơn vị	Tổng lượng dòng chảy dự báo	So sánh với một số năm				
			Năm TB	2021	2020	2019	2015
Kratie	Tỷ m <sup>3</sup>	9,1	0,3	-11,6	-4,3	0,7	0,4
Biển hồ	Tỷ m <sup>3</sup>	1,1	-0,7	-2,0	0,0	0,6	0,6
Nhu cầu nước trên đồng bằng	Tỷ m <sup>3</sup>	1,98	-0,43	0,03	-0,32	-1,55	-0,89
ANNN		2					

Mức độ ANNN:



## VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM

### Ghi chú :

- Việc dự báo nguồn nước thượng nguồn đang được thực hiện tại Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam theo sự phân giao nhiệm vụ của Bộ. Bản tin dự báo sẽ được tiếp tục cập nhật hàng tháng trên Website: <http://www.siwrr.org.vn>
- Khi cần liên hệ gấp, xin vui lòng gọi tới: 1) Ông Trần Minh Tuấn (di động: 0913 888 478); 2) Ông Tô Quang Toàn (di động: 0918 000 377)/.